

Số: 05 /TTr-CTN

Bình Định, ngày 30 tháng 3 năm 2022

### TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán, tỷ lệ chia cổ tức và phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021; Các chỉ tiêu kinh doanh chính năm 2022, kế hoạch chia cổ tức và phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022; Danh mục đầu tư phát triển hệ thống cấp nước năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định ngày 29/6/2020.

Hội đồng quản trị kính trình xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2021 do Công ty xác lập đã được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM và Ban kiểm soát thẩm định với các chỉ tiêu về kết quả hoạt động năm 2021 chủ yếu như sau:

- Tổng doanh thu	: 226.759.343.126 đồng;
- Tổng chi phí	: 193.036.659.901 đồng;
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	: 33.722.683.225 đồng;
- Lợi nhuận kế toán sau thuế	: 26.914.959.380 đồng;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ	: 21,69%
- Tỷ lệ chia cổ tức/ vốn điều lệ	: 7,50%

2. Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế	<b>26.914.959.380</b>
2	Phân phối lợi nhuận sau thuế	<b>22.765.579.690</b>
2.1	Quỹ Đầu tư phát triển	<b>2.691.495.938</b>
2.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	<b>10.765.983.752</b>
2.2.1	Quỹ phúc lợi	4.306.393.501
2.2.2	Quỹ khen thưởng	6.459.590.251
	- Quỹ khen thưởng người lao động	6.163.382.251
	- Quỹ khen thưởng Ban điều hành	296.208.000
2.3	Quỹ chia cổ tức (tỷ lệ 7,5% trên vốn điều lệ)	9.308.100.000
3	Lợi nhuận chưa phân phối trong năm 2021	4.149.379.690
4	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế chuyển năm sau	16.309.295.739

## 3. Các chỉ tiêu kinh doanh chính năm 2022 như sau:

- Tổng doanh thu : 229.500 triệu đồng;
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế : 34.700 triệu đồng;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ : 22,37%
- Tỷ lệ chia cổ tức/ vốn điều lệ : 7,5%

\* **Ghi chú:** Trường hợp lợi nhuận thực hiện năm 2022 không đủ tỷ lệ cổ tức theo kế hoạch thì sẽ trích từ lợi nhuận chưa phân phối còn lại của các năm trước để đảm bảo tỷ lệ cổ tức là 7,50%.

## 4. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế	27.760.000.000
2	Phân phối lợi nhuận sau thuế	23.188.100.000
2.1	Quỹ Đầu tư phát triển (10% lợi nhuận năm 2022)	2.776.000.000
2.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (40% lợi nhuận năm 2022)	11.104.000.000
2.3.1	Quỹ phúc lợi (40% Quỹ KT, PL)	4.441.600.000
2.3.2	Quỹ khen thưởng (60% Quỹ KT, PL)	6.662.400.000
	- Quỹ khen thưởng người lao động (96% Quỹ KT 2022)	6.393.120.000
	- Quỹ khen thưởng Ban điều hành (4% Quỹ KT 2022)	269.280.000
2.3	Quỹ chia cổ tức (tỷ lệ 7,5% trên vốn điều lệ)	9.308.100.000
3	Lợi nhuận chưa phân phối trong năm 2022	4.571.900.000
4	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế chuyển năm sau	20.881.195.739

## 5. Danh mục đầu tư phát triển hệ thống cấp nước năm 2022 như sau:

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

TT	Tên Hạng mục, Công trình	Tổng mức đầu tư dự kiến	Đã thực hiện đến hết năm 2021	Dự kiến thực hiện năm 2022	Nguồn vốn / Ghi chú
I	Danh mục đầu tư thực hiện dở dang năm 2021, tiếp tục thực hiện năm 2022	230.060	52.085	177.975	
1	Cải tạo tuyến ống cấp nước qua cầu Thị Nại	3.500	690	2.810	Vốn Công ty
2	Bổ sung nguồn nước thô cho NMXLN Phú Tài	17.325	624	16.701	Vốn Công ty và vốn vay
3	Hệ thống cấp nước cho KV7, 8 phường Bùi Thị Xuân và cụm công nghiệp phường Bùi Thị Xuân	39.745	17.770	21.975	Vốn Công ty và vốn vay

TT	Tên Hạng mục, Công trình	Tổng mức đầu tư dự kiến	Đã thực hiện đến hết năm 2021	Dự kiến thực hiện năm 2022	Nguồn vốn / Ghi chú
4	Nâng công suất NMXLN Bồng Sơn từ 3.850m <sup>3</sup> /ng.đêm lên 7.700m <sup>3</sup> /ng.đêm	15.000	6.838	8.162	Vốn Công ty
5	Nâng công suất NMXLN Tuy Phước từ 1.550m <sup>3</sup> /ng.đêm lên 2.900m <sup>3</sup> /ng.đêm	5.650	681	4.969	Vốn Công ty và vốn vay; nâng công suất + hệ thống điều khiển tự động SCADA
6	Xây dựng các hạng mục phụ trợ của hệ thống cấp nước (tường rào, nhà kho, xưởng cơ khí...)	3.000	612	2.388	Vốn Công ty
	Đầu tư xây dựng nhà máy nước cho KCN Becamex Bình Định và khu dân cư dọc Quốc lộ 19C (từ QL1A đến xã Canh Vinh, huyện Vân Canh)	30.642	9.725	20.917	Vốn Công ty và vốn vay
8	Đầu tư, cải tạo hệ thống cấp nước TP.Quy Nhơn	27.200	4.753	22.447	Vốn Công ty
8.1	<i>Mở rộng mạng lưới và cải tạo đường ống các phường Nhơn Bình, Nhơn Phú, Đông Đa, Trần Hưng Đạo, Hải Cảng, Nguyễn Văn Cừ, Ghềnh Ráng, xã Nhơn Hội...</i>	15.000	3.363	11.637	Vốn Công ty
8.2	<i>Cấp nước an toàn (Hệ thống tự động hóa + SCADA, Máy phát điện dự phòng, ...)</i>	12.200	1.390	10.810	Vốn Công ty
9	Đầu tư, cải tạo hệ thống cấp nước Xí nghiệp Cấp nước số 1	69.500	10.392	59.108	Vốn Công ty, vốn vay và vốn ngân sách thị xã An Nhơn
9.1	<i>Nâng công suất NMXLN phường Đập Đá từ 1.650m<sup>3</sup>/ngày đêm lên 2.900m<sup>3</sup>/ngày đêm</i>	6.500	0	6.500	<i>Vốn Công ty; khoan thêm 02 giếng + nâng công suất + hệ thống điều khiển tự động SCADA</i>

TT	Tên Hạng mục, Công trình	Tổng mức đầu tư dự kiến	Đã thực hiện đến hết năm 2021	Dự kiến thực hiện năm 2022	Nguồn vốn / Ghi chú
9.2	Nhà máy cấp nước sinh hoạt phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn	26.000	0	26.000	
9.3	Mở rộng mạng lưới đường ống chuyển tải, phân phối (phường Nhơn Thành, Đập Đá, Nhơn Hưng, Nhơn Hòa thị xã An Nhơn; thị trấn Tuy Phước; thị trấn Ngô Mây; ...)	37.000	10.392	26.608	Vốn Công ty và vốn ngân sách của thị xã An Nhơn
10	Đầu tư, cải tạo hệ thống cấp nước Xí nghiệp Cấp nước số 2	18.198	0	18.198	Vốn Công ty và vốn vay
10.1	Nâng công suất NMXLN Tăng Bạt Hồ từ 600m <sup>3</sup> /ng.đêm lên 2.000m <sup>3</sup> /ng.đêm	2.000	0	2.000	Vốn Công ty
10.2	Khảo sát nguồn nước bổ sung cho Nhà máy XLN thị trấn Bình Dương, huyện Phù Mỹ	1.000	0	1.000	Vốn Công ty
10.3	Tập trung mở rộng mạng lưới đường ống chuyển tải, phân phối trên địa bàn các phường: Bồng Sơn, Hoài Tân, Hoài Thanh Tây, Hoài Hào, Tam Quan, Tam Quan Nam, thị xã Hoài Nhơn; thị trấn Bình Dương, thị trấn Tăng Bạt Hồ.	15.198	0	15.198	Vốn Công ty và vốn vay
11	Mua xe đào xúc chuyên dùng	300		300	Vốn Công ty
<b>II</b>	<b>Danh mục đầu tư năm 2022</b>	<b>30.000</b>	<b>-</b>	<b>22.000</b>	
1	Tư vấn khảo sát, lập dự án Tuyến ống D400 từ Nhà máy XLN Hà Thanh cấp nước cho Khu công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex Bình Định	1.500	-	1.500	Vốn Công ty

TT	Tên Hạng mục, Công trình	Tổng mức đầu tư dự kiến	Đã thực hiện đến hết năm 2021	Dự kiến thực hiện năm 2022	Nguồn vốn / Ghi chú
2	Tư vấn khảo sát, lập dự án Tuyến ống D600 dọc đường Điện Biên Phủ nối dài (từ Quốc lộ 19 mới đến Trạm bơm tăng áp Lý Thái Tổ)	1.000	-	1.000	Vốn Công ty
3	Tư vấn khảo sát, lập dự án Tuyến ống D300-D400 cấp nước cho phường Nhơn Bình và Nhơn Phú	500	-	500	
4	Tuyến ống D400 cấp nước cho Khu du lịch Hải Giang Merry Land	14.000	-	14.000	
5	Nâng công suất NMXLN Bình Dương từ 1000m <sup>3</sup> /ng.đêm lên 2.000m <sup>3</sup> /ng.đêm	7.000	-	2.000	Vốn Công ty và vốn vay
6	Nâng công suất NMXLN Nhơn Thành từ 2.500m <sup>3</sup> /ng.đêm lên 2.900m <sup>3</sup> /ng.đêm.	1.000	-	1.000	Vốn Công ty và vốn vay
7	Số hóa hệ thống cấp nước trên nền tảng dữ liệu GIS	5.000	-	2.000	Vốn Công ty và vốn vay
	<b>CỘNG (I+II):</b>	<b>260.060</b>	<b>52.085</b>	<b>199.975</b>	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, TK.

*mm*  
*[Signature]*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
**CÔNG TY**  
**CỔ PHẦN**  
**CẤP THOÁT NƯỚC**  
**BÌNH ĐỊNH**  
**T.P. QUY NHƠN - T. BÌNH ĐỊNH**

*[Signature]*  
**Nguyễn Văn Châu**

